

**DANH SÁCH SV ĐÃ HOÀN THÀNH THỦ TỤC DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH
CHO SV ĐHNH, ĐỢT THI NGÀY 19.04.2026**

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Nơi sinh
1	411170006	Phạm Nguyễn Hoàng An	Nữ	17CNA02	Tỉnh Quảng Nam
2	417230038	Nguyễn Khánh An	Nữ	23CNH02	Tỉnh Nghệ An
3	411220440	Nguyễn Thùy An	Nữ	22CNAACLC03	Tỉnh Nghệ An
4	411220001	Đình Văn An	Nam	22CNA01	Tỉnh Quảng Trị
5	411220412	Nguyễn Hà An	Nữ	22CNAACLC02	Tỉnh Nghệ An
6	412220214	Hồ Lê An	Nữ	22CNATMCLC02	Tỉnh Quảng Ngãi
7	412220106	Nguyễn Thị Thủy An	Nữ	22CNATM01	Tỉnh Nghệ An
8	411210586	Nguyễn Thùy Phước Ân	Nữ	21CNAACLC01	Quảng Nam
9	412220240	Trần Ngọc Thiên Ân	Nữ	22CNATMCLC03	Đà Nẵng
10	415220141	Lê Hoàng Ân	Nữ	22CNT01	Tỉnh Quảng Nam
11	415210125	Nguyễn Mai Anh	Nữ	21CNTTM02	Tỉnh Ninh Bình
12	412210042	Lữ Thị Anh	Nữ	21CNADL02	Tỉnh Đắk Lắk
13	411180071	Nguyễn Quỳnh Anh	Nữ	18CNA10	Tỉnh Hà Tĩnh
14	412210172	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	21CNADLCLC01	Tỉnh Thừa Thiên Huế
15	416220142	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Nữ	22CNQTH02	Tỉnh Thanh Hóa
16	413220001	Trương Hoàng Anh	Nữ	22CNP01	Tỉnh Quảng Bình
17	411220385	Trương Trịnh Quỳnh Anh	Nữ	22CNAACLC01	Đà Nẵng
18	412220215	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	22CNATMCLC02	Tỉnh Nghệ An
19	412220241	Trần Thị Tú Anh	Nữ	22CNATMCLC03	Tỉnh Quảng Trị
20	412220268	Đỗ Thị Vân Anh	Nữ	22CNATMCLC04	Tỉnh Vĩnh Phúc
21	411220041	Trương Công Anh	Nam	22CNA02	Tỉnh Thừa Thiên Huế
22	415220175	Trịnh Phương Anh	Nữ	22CNTCLC01	Tỉnh Thanh Hóa
23	411170806	Bùi Trần Hoàng Ngọc Như Anh	Nữ	17CNAACLC01	Đà Nẵng
24	412220108	Phan Nguyễn Hoàng Anh	Nữ	22CNATM01	Tỉnh Phú Yên
25	412220269	Hồ Thị Phương Anh	Nữ	22CNATMCLC04	Tỉnh Quảng Trị
26	411170038	Võ Ngọc Ánh	Nữ	17CNA07	Quảng Nam
27	412220270	Trần Thị Ngọc Ánh	Nữ	22CNATMCLC04	Đà Nẵng
28	411200673	Trần Hoàng Minh Ánh	Nữ	20CNAACLC05	Đà Nẵng
29	412220189	Nguyễn Bá Nhật Ánh	Nữ	22CNATMCLC01	Đà Nẵng
30	411132161104	H Khuê Ayün	Nữ	17SPA02	Tỉnh Đắk Lắk
31	414220040	Nguyễn Ngọc Thanh Bình	Nữ	22CNDL01	Đà Nẵng

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Nơi sinh
32	419220024	Lê Phan Hân Bình	Nữ	22SPA02	Tỉnh Quảng Bình
33	411220043	H Zip Byă	Nữ	22CNA02	Tỉnh Đắk Lắk
34	415220002	Nguyễn Nguyễn Minh Châu	Nữ	22CNTDL01	Đà Nẵng
35	416220184	Huỳnh Thị Ngọc Châu	Nữ	22CNQTHCLC01	Tỉnh Quảng Nam
36	411220195	Thái Linh Chi	Nữ	22CNA06	Tỉnh Nghệ An
37	412220243	Nguyễn Thị Linh Chi	Nữ	22CNATMCLC03	Tỉnh Nghệ An
38	419220045	Nguyễn Ngọc Linh Chi	Nữ	22SPP01	Tỉnh Quảng Ninh
39	414220042	Đặng Thị Kim Chung	Nữ	22CNNDL01	Tỉnh Kon Tum
40	412220271	Bạch Hoàng Khánh Đan	Nữ	22CNATMCLC04	Tỉnh Quảng Trị
41	412170828	Nguyễn Ngọc Quỳnh Dao	Nữ	17CNATMCLC02	Tỉnh Quảng Nam
42	412200341	Dương Tấn Đạt	Nam	20CNATMCLC04	Thành phố Hồ Chí Minh
43	415220176	Huỳnh Ngọc Đạt	Nam	22CNTCLC01	Tỉnh Quảng Nam
44	412220219	Nguyễn Thúy Diễm	Nữ	22CNATMCLC02	Tỉnh Quảng Nam
45	412210266	Hoàng Thị Ngọc Diệp	Nữ	21CNATMCLC03	Đà Nẵng
46	412171172	KSor H' Diệp	Nữ	17CNADL04	Tỉnh Gia Lai
47	411200191	Trần Thị Huyền Diệu	Nữ	20CNA04	Tỉnh Phú Yên
48	411220045	Võ Quang Dự	Nam	22CNA02	Tỉnh Bình Định
49	411220390	Nguyễn Hữu Đức	Nam	22CNACL01	Tỉnh Quảng Bình
50	412170840	Võ Thị Thùy Dung	Nữ	17CNATMCLC01	Tỉnh Quảng Nam
51	412200167	Thái Thị Dung	Nữ	20CNATM02	Tỉnh Nghệ An
52	411170841	Lê Khánh Ngọc Dung	Nữ	17CNACL03	Tỉnh Đắk Lắk
53	411200647	Nguyễn Lê Thị Mỹ Dung	Nữ	21CNACL04	Tỉnh Quảng Nam
54	412170086	Hồ Trịnh Phương Dung	Nữ	17CNADL02	Đà Nẵng
55	411210590	Nguyễn Đoàn Phương Dung	Nữ	21CNACL01	Tỉnh Đắk Lắk
56	411220006	Nguyễn Thị Thùy Dung	Nữ	22CNA01	Tỉnh Quảng Ngãi
57	411220197	Hoàng Phương Dung	Nữ	22CNA06	Tỉnh Thanh Hóa
58	415220073	Đào Thị Dung	Nữ	22CNTTM02	Tỉnh Nghệ An
59	411210335	Đỗ Thị Kim Dung	Nữ	21CNA06	Tỉnh Quảng Nam
60	412210045	Trần Thị Thùy Dung	Nữ	21CNADL02	Tỉnh Hà Tĩnh
61	411210419	Ngô Thị Dung	Nữ	21CNA08	Tỉnh Nghệ An
62	413220004	Lê Thị Thảo Dung	Nữ	22CNP01	Tỉnh Quảng Nam
63	411210503	Dương Thị Thùy Dung	Nữ	21CNA10	Tỉnh Hà Tĩnh
64	411220235	Nguyễn Thị Thùy Dung	Nữ	22CNA07	Tỉnh Thừa Thiên Huế

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Nơi sinh
65	411210126	Nguyễn Thị Khánh Duy	Nữ	22CNA01	Tỉnh Quảng Nam
66	411210739	Trần Huỳnh Duyên	Nữ	21CNACL06	Tỉnh Bình Định
67	411230236	Trần Bùi Mỹ Duyên	Nữ	23CNA06	Đà Nẵng
68	411210650	Lê Thị Quỳnh Duyên	Nữ	21CNACL03	Quảng Nam
69	412220244	Nguyễn Hoàng Châu Duyên	Nữ	22CNATMCL03	Đà Nẵng
70	411200193	Dương Thị Hương Giang	Nữ	20CNA04	Tỉnh Nghệ An
71	412210179	Bùi Thị Hương Giang	Nữ	21CNADLCL01	Đà Nẵng
72	411220515	Cao Thị Trà Giang	Nữ	22CNATT02	Tỉnh Quảng Ngãi
73	411220047	Phạm Thị Trường Giang	Nữ	22CNA02	Đà Nẵng
74	416220147	Trần Hương Giang	Nữ	22CNQTH02	Quảng Nam
75	411230658	Phan Thị Lê Giang	Nữ	23CNATT02	Đà Nẵng
76	417220078	Nguyễn Thị Hoàng Giang	Nữ	22CNH03	Tỉnh Nghệ An
77	415220177	Nguyễn Thị Trà Giang	Nữ	22CNTCL01	Tỉnh Nghệ An
78	411200279	Nguyễn Thị Quỳnh Giang	Nữ	20CNA06	Tỉnh Quảng Bình
79	412200045	Bùi Thị Giang	Nữ	20CNADL02	Tỉnh Nghệ An
80	411210338	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	Nữ	21CNA06	Tỉnh Bình Định
81	412200088	Nguyễn Thị Hà	Nữ	20CNADL03	Tỉnh Nghệ An
82	411170863	Nguyễn Thu Hà	Nữ	17CNACL06	Tỉnh Bình Định
83	411220237	Võ Thị Hà	Nữ	22CNA07	Tỉnh Thừa Thiên Huế
84	411220391	Nguyễn Thị Việt Hà	Nữ	22CNACL01	Tỉnh Nghệ An
85	411170139	Trần Thị Hai	Nữ	17CNA02	Tỉnh Quảng Ngãi
86	411180706	Nguyễn Thị Ngọc Hân	Nữ	18CNACL01	Quảng Nam
87	412200254	Dương Thế Gia Hân	Nữ	20CNATMCL01	Đà Nẵng
88	411200590	Nguyễn Ngọc Hân	Nữ	20CNACL02	Tỉnh Quảng Trị
89	417220008	Ngô Thị Ngọc Hân	Nữ	22CNH01	Đà Nẵng
90	411190087	Lê Thị Hằng	Nữ	19CNA03	Tỉnh Quảng Trị
91	411200680	Nguyễn Ngọc Phương Hằng	Nữ	20CNACL05	Tỉnh Quảng Bình
92	411180716	Trần Thị Hạnh	Nữ	18CNACL03	Tỉnh Thanh Hóa
93	412210239	Nguyễn Thị Hạnh	Nữ	21CNATMCL02	Tỉnh Quảng Nam
94	412220155	Huỳnh Thị Hồng Hạnh	Nữ	22CNATM02	Tỉnh Quảng Nam
95	411200709	Trần Mai Hạnh	Nữ	20CNACL06	Quảng Nam
96	415220077	Lê Hậu	Nam	22CNTTM02	Tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng
97	411200738	Nguyễn Thị Thanh Hiền	Nữ	20CNA13	Tỉnh Quảng Nam

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Nơi sinh
98	411190553	Nguyễn Thị Thúy Hiền	Nữ	19CNACL08	Tỉnh Thanh Hóa
99	411170184	Mai Thủy Thu Hiền	Nữ	17CNA04	Tỉnh Quảng Nam
100	412210009	Trần Hiền	Nam	21CNADL01	Tỉnh Quảng Ngãi
101	417210164	Trương Thị Sĩ Hiền	Nữ	22CNHCLC01	Tỉnh Quảng Trị
102	411210711	Huỳnh Thị Thanh Hiền	Nữ	21CNACL05	Quảng Nam
103	412220118	Mai Thu Hiền	Nữ	22CNATM01	Tỉnh Đắk Lắk
104	411170182	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nữ	17CNA06	Tỉnh Quảng Nam
105	411200483	Phạm Quang Hiệp	Nam	20CNA11	Đà Nẵng
106	413220063	Ngô Thị Phương Hiếu	Nữ	22CNPTTSK01	Đà Nẵng
107	411220239	Nguyễn Tiến Hiệu	Nam	22CNA07	Tỉnh Quảng Trị
108	412180206	Huỳnh Thị Quỳnh Hoa	Nữ	18CNATM02	Tỉnh Quảng Ngãi
109	411170203	Nguyễn Thị Thúy Hoa	Nữ	17CNA07	Quảng Nam
110	411210801	Nguyễn Thị Thu Hòa	Nữ	21CNACT2	Đà Nẵng
111	417220083	Phạm Thu Hoài	Nữ	22CNH03	Đà Nẵng
112	411190563	Phí Thị Thu Hoài	Nữ	19CNACL03	Thành phố Hà Nội
113	412210011	Trần Văn Phi Hoàng	Nam	21CNADL01	Quảng Nam
114	415220113	Nguyễn Việt Hoàng	Nam	22CNTDL01	Đà Nẵng
115	412170892	Phan Việt Hoàng	Nam	17CNATMCLC02	Tỉnh Gia Lai
116	411200593	Võ Ánh Hồng	Nữ	20CNACL02	Đà Nẵng
117	411220164	Nguyễn Thị Khánh Hồng	Nữ	22CNA05	Tỉnh Đắk Nông
118	411220202	Nguyễn Huy Hợp	Nữ	22CNA06	Đà Nẵng
119	411200239	Ngô Thị Ngọc Huệ	Nữ	20CNA05	Tỉnh Thanh Hóa
120	411210653	Nguyễn Thị Huệ	Nữ	21CNACL03	Tỉnh Nghệ An
121	411200160	Nguyễn Trần Hà Hương	Nữ	21CNA03	Tỉnh Quảng Bình
122	416210193	Nguyễn Thị Diễm Hương	Nữ	21CNQTHCLC01	Tỉnh Đắk Lắk
123	417220117	Hồ Nguyễn Mai Hương	Nữ	22CNHCLC01	Tỉnh Quảng Trị
124	411210510	Dương Thị Thu Hương	Nữ	21CNA10	Tỉnh Quảng Bình
125	412170230	Nguyễn Thị Thu Hương	Nữ	17CNATM01	Tỉnh Quảng Ngãi
126	411210426	Trần Thị Lan Hương	Nữ	21CNA08	Tỉnh Hà Tĩnh
127	412180741	Bùi Công Huy	Nam	18CNATMCLC04	Đà Nẵng
128	416200025	Đỗ Thị Huyền	Nữ	21CNDPH01	Tỉnh Nam Định
129	412220050	Phan Thanh Huyền	Nữ	22CNADL02	Tỉnh Quảng Bình
130	413220012	Nguyễn Lê Khánh Huyền	Nữ	22CNP01	Đà Nẵng

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Nơi sinh
131	412220223	Nguyễn Thị Huyền	Nữ	22CNATMCLC02	Quảng Nam
132	413220037	Đình Thị Khánh Huyền	Nữ	22CNPDL01	Tỉnh Quảng Bình
133	412210272	Mai Khánh Huyền	Nữ	21CNATMCLC03	Tỉnh Hà Tĩnh
134	411220165	Mai Thị Thanh Huyền	Nữ	22CNA05	Tỉnh Nghệ An
135	415220179	Trần Thị Thu Huyền	Nữ	22CNTCLC01	Tỉnh Nghệ An
136	412230132	Nguyễn Thị Huyền	Nữ	23CNATM01	Tỉnh Quảng Trị
137	411220012	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	Nữ	22CNA01	Tỉnh Gia Lai
138	411220203	Phan Thị Huyền	Nữ	22CNA06	Tỉnh Quảng Trị
139	411200079	Trần Thị Thanh Huyền	Nữ	20CNA01	Tỉnh Nghệ An
140	411190131	Trần Thị Hải Huyền	Nữ	19CNA04	Tỉnh Quảng Trị
141	419220008	Cái Minh Khải	Nam	22SPA01	Tỉnh Gia Lai
142	411170907	Lê Nguyên Khang	Nam	17CNACL04	Quảng Nam
143	412220276	Hà Minh Vân Khanh	Nữ	22CNATMCLC04	Đà Nẵng
144	411220242	Lâm Mai Bảo Khanh	Nam	22CNA07	Tỉnh Quảng Ngãi
145	416220186	Lê Nguyễn Hoài Khanh	Nữ	22CNQTHCLC01	Đà Nẵng
146	411200683	Huỳnh Bảo Khanh	Nữ	20CNACL05	Đà Nẵng
147	411200594	Lê Thị Vân Khánh	Nữ	20CNACL02	Đà Nẵng
148	411210218	Trần Văn Khoa	Nam	21CNA03	Quảng Nam
149	411220318	Dương Đình Kiên	Nam	22CNA09	Tỉnh Bình Định
150	411170916	Nguyễn Ngọc Diệu Kỳ	Nữ	17CNACL01	Tỉnh Quảng Ngãi
151	412220159	Lê Thục Lam	Nữ	22CNATM02	Tỉnh Kon Tum
152	415220083	Dương Thị Lam	Nữ	22CNT01	Tỉnh Hà Tĩnh
153	416220188	Nguyễn Phước Quỳnh Lam	Nữ	22CNQTHCLC01	Tỉnh Quảng Nam
154	411210512	Trịnh Thị Mỹ Lan	Nữ	21CNA10	Tỉnh Gia Lai
155	411170265	Trương Thị Lành	Nữ	17CNA12	Tỉnh Quảng Trị
156	411190154	Huỳnh Thị Trúc Lê	Nữ	19CNA04	Đà Nẵng
157	411220395	Nguyễn Thị Tri Lễ	Nữ	22CNACL01	Tỉnh Gia Lai
158	412220121	Huỳnh Thị Cẩm Lệ	Nữ	22CNATM01	Tỉnh Quảng Ngãi
159	415220084	Phan Thị Thu Liễu	Nữ	22CNTTM02	Tỉnh Quảng Nam
160	411200120	Lê Huyền Linh	Nữ	20CNA02	Quảng Nam
161	411200492	Nguyễn Mai Linh	Nữ	20CNA11	Tỉnh Nghệ An
162	411220320	Trần Lê Tú Linh	Nữ	22CNA09	Đà Nẵng
163	416220043	Chu Thị Khánh Linh	Nữ	22CNDPH01	Tỉnh Nghệ An

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Nơi sinh
164	411220481	Cao Thị Khánh Linh	Nữ	22CNATT01	Tỉnh Nghệ An
165	411220169	Nguyễn Thị Mỹ Linh	Nữ	22CNA05	Tỉnh Lạng Sơn
166	412220162	Võ Nhật Khánh Linh	Nữ	22CNATM02	Đà Nẵng
167	411210716	Bùi Trúc Linh	Nữ	21CNACLC05	Quảng Nam
168	412220124	Hồ Thị Duy Linh	Nữ	22CNATM01	Tỉnh Đắk Nông
169	412220278	Lê Thị Linh Linh	Nữ	22CNATMCLC04	Tỉnh Nghệ An
170	411220053	Trần Thị Trà Linh	Nữ	22CNA02	Tỉnh Hà Tĩnh
171	413220040	Nguyễn Nhật Linh	Nữ	22CNPDL01	Tỉnh Quảng Bình
172	412220163	Đoàn Thùy Linh	Nữ	22CNATM02	Đà Nẵng
173	411220452	Lê Thị Khánh Linh	Nữ	22CNACLC03	Tỉnh Nghệ An
174	419220049	Nguyễn Lê Nhật Linh	Nam	22SPP01	Đà Nẵng
175	411220521	Nguyễn Phan Nhật Linh	Nữ	22CNATT02	Đà Nẵng
176	411220054	Ngô Thị Mỹ Linh	Nữ	22CNA02	Tỉnh Quảng Nam
177	417230193	Phan Thị Nhật Linh	Nữ	23CNJTM01	Tỉnh Khánh Hòa
178	411220424	Đậu Nguyễn Yến Linh	Nữ	22CNACLC02	Tỉnh Nghệ An
179	411200164	Đặng Thị Thùy Linh	Nữ	20CNA03	Tỉnh Quảng Bình
180	411200712	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	Nữ	20CNACLC06	Quảng Nam
181	411180774	Lê Thị Khánh Linh	Nữ	18CNACLC06	Tỉnh Thanh Hóa
182	411210556	Phạm Thị Hoài Linh	Nữ	21CNATT01	Tỉnh Gia Lai
183	412220013	Phạm Thị Thuỳ Linh	Nữ	22CNADL01	Tỉnh Hà Tĩnh
184	412220122	Phạm Thị Diệu Linh	Nữ	22CNATM01	Tỉnh Nghệ An
185	411230553	Lê Thị Linh	Nữ	23CNA14	Tỉnh Quảng Nam
186	411220245	Lê Thị Lĩnh	Nữ	22CNA07	Tỉnh Nghệ An
187	411180783	Nguyễn Thị Loan	Nữ	18CNACLC02	Tỉnh Quảng Nam
188	412220087	Nguyễn Dư Phúc Lộc	Nữ	22CNADLCLC01	Tỉnh Kon Tum
189	412220279	Lê Nguyễn Phước Lộc	Nữ	22CNATMCLC04	Đà Nẵng
190	411200805	Phạm Thanh Hải Long	Nam	20CNACLC08	Đà Nẵng
191	411200598	Đinh Thị Mai Lư	Nữ	20CNACLC02	Tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng
192	412170311	Lê Thị Khánh Ly	Nữ	17CNATM03	Tỉnh Nghệ An
193	411200165	Trương Thị Cẩm Ly	Nữ	20CNA03	Tỉnh Quảng Nam
194	411220055	Nguyễn Cao Hoài Ly	Nữ	22CNA02	Tỉnh Kon Tum
195	416220048	Phạm Thị Vân Ly	Nữ	22CNDPH01	Tỉnh Hà Tĩnh
196	412220198	Nguyễn Thị Ly Ly	Nữ	22CNATMCLC01	Tỉnh Quảng Nam

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Nơi sinh
197	416220154	Trương Thị Khánh Ly	Nữ	22CNQTH02	Quảng Nam
198	417220051	Lê Huỳnh Khánh Ly	Nữ	22CNH02	Đà Nẵng
199	415220121	Lê Thị Khánh Ly	Nữ	22CNTDL01	Tỉnh Nghệ An
200	411200495	Nguyễn Thị Khánh Ly	Nữ	20CNA11	Tỉnh Hà Tĩnh
201	411200125	Lê Thị Phương Ly	Nữ	20CNA02	Quảng Nam
202	411170322	Võ Thị Cẩm Lý	Nữ	18CNA06	Tỉnh Quảng Nam
203	412170945	Từ Thị Tuyết Mai	Nữ	17CNATMCLC01	Đà Nẵng
204	417220052	Phạm Thị Xuân Mai	Nữ	22CNH02	Tỉnh Quảng Nam
205	415220184	Hoàng Thanh Mai	Nữ	22CNTCLC01	Đà Nẵng
206	411200713	Lê Như Mai	Nữ	20CNACL06	Tỉnh Quảng Nam
207	411220484	Trương Hoàng Xuân Mai	Nữ	22CNATT01	Đà Nẵng
208	415220158	Trần Ngọc Ánh Mai	Nữ	22CNTTM01	Tỉnh Quảng Bình
209	411220246	Lò Thị Mận	Nữ	22CNA07	Tỉnh Nghệ An
210	411220284	Trần Hà Mí	Nữ	22CNA08	Tỉnh Hà Tĩnh
211	411230629	Phạm Tuệ Minh	Nữ	23CNATT01	Thành phố Hà Nội
212	412220253	Lương Nhật Minh	Nữ	22CNATMCLC03	Tỉnh Quảng Ngãi
213	419220051	Lê Thị Hương Mơ	Nữ	22SPP01	Tỉnh Thừa Thiên Huế
214	412210148	Trịnh Thị Trà My	Nữ	21CNATM02	Tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng
215	411210349	Nguyễn Phương My	Nữ	21CNA06	Tỉnh Hà Tĩnh
216	412220199	Nguyễn Thị Trà My	Nữ	22CNATMCLC01	Tỉnh Quảng Trị
217	411210688	Phạm Nguyễn Trà My	Nữ	21CNACL04	Tỉnh Hà Tĩnh
218	411220095	Nguyễn Hà My	Nữ	22CNA03	Quảng Nam
219	411210628	Huỳnh Bùi Kiều My	Nữ	21CNACL02	Tỉnh Quảng Ngãi
220	412220228	Ngô Thị Trà My	Nữ	22CNATMCLC02	Tỉnh Quảng Trị
221	411210139	Lê Thị Kiều Mỹ	Nữ	21CNA01	Tỉnh Quảng Ngãi
222	411230630	Võ Ngọc Thoại Mỹ	Nữ	23CNATT01	Đà Nẵng
223	411220209	Hồ Thị Hoàn Mỹ	Nữ	22CNA06	Tỉnh Thừa Thiên Huế
224	412210103	Võ Thị Mỹ	Nữ	21CNATM01	Quảng Nam
225	417220053	Ngô Thị My	Nữ	22CNH02	Tỉnh Quảng Trị
226	411200373	Trần Thị Na	Nữ	20CNA08	Quảng Nam
227	411200599	Võ Thị Linh Na	Nữ	20CNACL02	Tỉnh Quảng Trị
228	411220247	Trần Thị Lê Na	Nữ	22CNA07	Tỉnh Nghệ An
229	411220361	Cao Thị Mộng Na	Nữ	22CNA10	Tỉnh Thừa Thiên Huế

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Nơi sinh
230	412220015	Võ Thị Kiều Na	Nữ	22CNADL01	Đà Nẵng
231	415230008	Nguyễn Thị Nga	Nữ	23BHTCTQ01	Tỉnh Quảng Bình
232	411220018	Nguyễn Thị Nga	Nữ	22CNA01	Tỉnh Nghệ An
233	411200333	Vũ Thị Kim Ngân	Nữ	20CNA07	Tỉnh Gia Lai
234	411170961	Chế Thị Kim Ngân	Nữ	17CNACL05	Tỉnh Quảng Ngãi
235	411210748	Trần Thị Thanh Ngân	Nữ	21CNACL06	Tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng
236	416220050	Lương Xuân Ngân	Nữ	22CNDPH01	Đà Nẵng
237	411220426	Võ Thị Thanh Ngân	Nữ	22CNACL02	Tỉnh Quảng Nam
238	412220255	Phan Nguyễn Bảo Ngân	Nữ	22CNATMCL03	Tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng
239	412210018	Nguyễn Thị Ngân	Nữ	21CNADL01	Tỉnh Nghệ An
240	414220053	Nguyễn Trần Cao Ngân	Nữ	22CNNDL01	Đà Nẵng
241	411220172	Nguyễn Thị Hoàng Ngân	Nữ	22CNA05	Tỉnh Quảng Trị
242	412210189	Trần Bảo Hoàng Ngân	Nữ	22CNADLCL01	Thành phố Hồ Chí Minh
243	411220362	Trần Thị Tuyết Ngân	Nữ	22CNA10	Quảng Nam
244	412220283	Phan Thị Tuyết Ngân	Nữ	22CNATMCL04	Đà Nẵng
245	412210248	Nguyễn Thị Thuý Ngân	Nữ	21CNATMCL02	Tỉnh Hà Tĩnh
246	411230403	Đặng Gia Nghi	Nữ	23CNA10	Tỉnh Kon Tum
247	412220057	Đỗ Thị Mẫn Nghi	Nữ	22CNADL02	Đà Nẵng
248	411170374	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Nữ	17CNA03	Đà Nẵng
249	411210477	Trần Thị Bảo Ngọc	Nữ	21CNA09	Tỉnh Hà Tĩnh
250	411220099	Văn Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	22CNA03	Đà Nẵng
251	416220051	Trần Thị Hồng Ngọc	Nữ	22CNDPH01	Đà Nẵng
252	412220308	Phan Hoàng Bảo Ngọc	Nữ	22CNATMĐT01	Đà Nẵng
253	411220060	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	Nữ	22CNA02	Tỉnh Nghệ An
254	411220020	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	Nữ	22CNA01	Tỉnh Nghệ An
255	411220288	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	Nữ	22CNA08	Đà Nẵng
256	411230169	Nguyễn Lê Bảo Ngọc	Nữ	23CNA04	Đà Nẵng
257	411200086	Hồ Thị Ánh Ngọc	Nữ	20CNA01	Tỉnh Nghệ An
258	411210435	Phạm Bích Ngọc	Nữ	21CNA08	Tỉnh Nghệ An
259	416220086	Đoàn Thị Minh Ngọc	Nữ	22CNDPHCL01	Đà Nẵng
260	411200631	Mai Kim Ngọc	Nữ	20CNACL03	Quảng Nam
261	411200207	Phạm Thị Thảo Nguyên	Nữ	20CNA04	Tỉnh Quảng Nam
262	412210060	Phan Thảo Nguyên	Nữ	21CNADL02	Tỉnh Nghệ An

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Nơi sinh
263	411200250	Trần Thị Minh Nguyệt	Nữ	20CNA05	Tỉnh Quảng Ngãi
264	411190673	Phạm Minh Nguyệt	Nữ	19CNACL04	Quảng Nam
265	412200182	Lê Thị Minh Nguyệt	Nữ	20CNATM02	Tỉnh Thừa Thiên Huế
266	412220169	Trần Thanh Nguyệt	Nữ	22CNATM02	Tỉnh Quảng Trị
267	411220100	Lữ Thị Minh Nguyệt	Nữ	22CNA03	Đà Nẵng
268	411170395	Nguyễn Thị Xuân Nguyệt	Nữ	17CNA10	Tỉnh Quảng Nam
269	411210226	Ngô Thị Minh Nguyệt	Nữ	21CNA03	Tỉnh Quảng Ngãi
270	411190674	Nguyễn Thị Nhân	Nữ	19CNACL04	Tỉnh Nghệ An
271	411190675	Nguyễn Thành Nhật	Nam	19CNACL06	Tỉnh Quảng Trị
272	412210190	Trần Lê Phương Nhi	Nữ	21CNADLCL01	Tỉnh Quảng Trị
273	411180840	Lương Huỳnh Nhi	Nữ	18CNACL06	Đà Nẵng
274	411200600	Nguyễn Linh Nhi	Nữ	20CNACL02	Tỉnh Hà Tĩnh
275	415220191	Ngô Thanh Yến Nhi	Nữ	22CNTCL01	Quảng Nam
276	417220244	Kiều Thị Quỳnh Nhi	Nữ	22CNJTM01	Tỉnh Quảng Trị
277	412220059	Lê Thị Thảo Nhi	Nữ	22CNADL02	Tỉnh Nghệ An
278	411220022	Nguyễn Hoàng Yến Nhi	Nữ	22CNA01	Tỉnh Gia Lai
279	412230227	Trịnh Thị Thảo Nhi	Nữ	23CNATM03	Tỉnh Nghệ An
280	412220203	Trần Thị Nhi	Nữ	22CNATMCL01	Tỉnh Quảng Nam
281	412230191	Lê Thị Yến Nhi	Nữ	23CNATM02	Tỉnh Nghệ An
282	411220252	Lê Thị Thảo Nhi	Nữ	22CNA07	Tỉnh Quảng Trị
283	411220062	Trần Thị Tuyết Nhi	Nữ	22CNA02	Tỉnh Đắk Lắk
284	411200537	Lê Thị Hồng Nhi	Nữ	20CNA12	Đà Nẵng
285	411210269	Nguyễn Thị Nhi	Nữ	21CNA04	Tỉnh Thừa Thiên Huế
286	411220365	Trần Thị Mỹ Nhi	Nữ	22CNA10	Quảng Nam
287	412220019	Nguyễn Thị Khánh Nhi	Nữ	22CNADL01	Tỉnh Hà Tĩnh
288	411210479	Nguyễn Thị Kiều Nhiên	Nữ	21CNA09	Tỉnh Đắk Lắk
289	416220054	Nguyễn Quỳnh Như	Nữ	22CNDPH01	Tỉnh Gia Lai
290	412220062	Lê Thị Ngọc Như	Nữ	22CNADL02	Tỉnh Thừa Thiên Huế
291	411220101	Nguyễn Ngọc Như	Nữ	22CNA03	Tỉnh Nghệ An
292	412220259	Phạm Thị Quỳnh Như	Nữ	22CNATMCL03	Tỉnh Thanh Hóa
293	411200634	Ngô Thị Hồng Nhung	Nữ	20CNACL03	Tỉnh Quảng Trị
294	412220022	Dương Phương Nhung	Nữ	22CNADL01	Tỉnh Hà Tĩnh
295	412220063	Mai Nguyễn Hồng Nhung	Nữ	22CNADL02	Đà Nẵng

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Nơi sinh
296	412220314	Hoàng Thị Cẩm Nhung	Nữ	22CNATMĐT01	Tỉnh Quảng Trị
297	411200299	Hách Thị Hồng Nhung	Nữ	20CNA06	Tỉnh Gia Lai
298	411220329	Phan Thị Thùy Nhung	Nữ	22CNA09	Đà Nẵng
299	412200100	H Mai Niê	Nữ	20CNADL03	Tỉnh Đắk Lắk
300	412220171	Nguyễn Thị Kiều Oanh	Nữ	22CNATM02	Tỉnh Quảng Nam
301	411240180	Nguyễn Minh Pha	Nam	24CNA05	Tỉnh Bình Định
302	412230026	Đoàn Đình Phát	Nam	23CNADL01	Tỉnh Quảng Ngãi
303	411220102	Lê Hoàng Nhật Phi	Nữ	22CNA03	Tỉnh Kon Tum
304	411230096	Văn Thanh Phong	Nam	23CNA02	Tỉnh Bình Định
305	411210187	Lê Bá Phúc	Nam	21CNA02	Tỉnh Đắk Lắk
306	412220260	Nguyễn Thiên An Phúc	Nữ	22CNATMCLC03	Đà Nẵng
307	412230101	Nguyễn Đình Phúc	Nam	23CNADL03	Tỉnh Quảng Ngãi
308	411210605	Nguyễn Trịnh Hồng Phúc	Nữ	21CNACL01	Đà Nẵng
309	419220017	Phạm Thị Ngọc Phúc	Nữ	22SPA01	Thành phố Hồ Chí Minh
310	411180424	Trần Thị Phương	Nữ	18CNA01	Tỉnh Hà Tĩnh
311	411200253	Huỳnh Thị Uyên Phương	Nữ	20CNA05	Đà Nẵng
312	413220074	Huỳnh Trần Thanh Phương	Nữ	22CNPTTSK01	Đà Nẵng
313	412210112	Võ Thị Thu Phương	Nữ	21CNATM01	Tỉnh Quảng Ngãi
314	411190703	Nguyễn Thanh Phương	Nữ	19CNACL03	Tỉnh Bình Định
315	411180872	Phan Thị Phương	Nữ	18CNACL03	Tỉnh Thanh Hóa
316	411210524	Trần Thị Kim Phương	Nữ	22CNA10	Tỉnh Quảng Nam
317	412170499	Phan Ngọc Phương	Nữ	17CNADL04	Tỉnh Gia Lai
318	415230180	Mai Thị Thanh Phương	Nữ	23CNTTM02	Đà Nẵng
319	411220292	Phạm Thị Phương	Nữ	22CNA08	Tỉnh Quảng Ngãi
320	411210695	Phạm Thị Hồng Phương	Nữ	21CNACL04	Tỉnh Quảng Bình
321	411200384	Huỳnh Thị Lê Quyên	Nữ	20CNA08	Quảng Nam
322	412200142	Ngô Hà Khánh Quyên	Nữ	21CNATM01	Tỉnh Thừa Thiên Huế
323	411210755	Mai Thị Lê Quyên	Nữ	21CNACL06	Tỉnh Quảng Ngãi
324	412200263	Trần Thị Ánh Quyên	Nữ	20CNATMCLC01	Tỉnh Nghệ An
325	411210696	Vũ Thị Như Quỳnh	Nữ	21CNACL04	Tỉnh Thanh Hóa
326	412171042	Lê Thị Như Quỳnh	Nữ	17CNATMCLC02	Tỉnh Quảng Nam
327	412210282	Lương Thị Diễm Quỳnh	Nữ	21CNATMCLC03	Tỉnh Nghệ An
328	411220217	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Nữ	22CNA06	Đà Nẵng

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Nơi sinh
329	413220076	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	Nữ	22CNPTTSK01	Tỉnh Quảng Trị
330	412220096	Trần Thị Như Quỳnh	Nữ	22CNADLCLC01	Tỉnh Hà Tĩnh
331	412220207	Phạm Nguyễn Như Quỳnh	Nữ	22CNATMCLC01	Đà Nẵng
332	411181001	Chu Thị Quỳnh	Nữ	18CNA09	Tỉnh Đắk Nông
333	411220293	Lê Thị Như Quỳnh	Nữ	22CNA08	Quảng Nam
334	412220066	Thái Cẩm Quỳnh	Nữ	22CNADL02	Tỉnh Quảng Nam
335	412200209	Kpã H' Rawi	Nữ	20CNATM03	Tỉnh Đắk Lắk
336	411220143	Trần Nguyễn Tuệ San	Nữ	22CNA04	Tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng
337	411220181	Lê Thị Sang	Nữ	22CNA05	Tỉnh Hà Tĩnh
338	411220294	Tạ Tiến Tài	Nam	22CNA08	Đà Nẵng
339	411170529	Nguyễn Thị Thùy Tâm	Nữ	17CNA10	Tỉnh Quảng Nam
340	411210756	Cao Tố Tâm	Nữ	21CNACL06	Tỉnh Quảng Ngãi
341	412220289	Nguyễn Nho Thảo Tâm	Nữ	22CNATMCLC04	Tỉnh Quảng Nam
342	411230372	Lê Thị Thanh Tâm	Nữ	23CNA09	Tỉnh Hà Tĩnh
343	411200665	Nguyễn Quốc Tâm	Nam	20CNACL04	Đà Nẵng
344	411200465	Nguyễn Trần Thanh Tâm	Nữ	20CNA10	Đà Nẵng
345	411171048	Huỳnh Minh Tâm	Nữ	17CNACL06	Đà Nẵng
346	411200092	Võ Thị Thanh Tâm	Nữ	21CNA01	Quảng Nam
347	411210444	Phan Thị Hồng Thắm	Nữ	21CNA08	Tỉnh Đắk Lắk
348	412210312	Đỗ Hồng Thắm	Nữ	21CNATMCLC04	Tỉnh Đắk Lắk
349	412170537	Trần Thị Thắm	Nữ	17CNADL03	Tỉnh Nghệ An
350	411220535	Mai Thị Thắm	Nữ	22CNATT02	Tỉnh Quảng Nam
351	412200264	Phan Thị Minh Thanh	Nữ	20CNATMCLC01	Đà Nẵng
352	419220039	Bùi Thị Thanh	Nữ	22SPA02	Tỉnh Thanh Hóa
353	414230024	Bùi Phương Thanh	Nữ	23CNN01	Đà Nẵng
354	411171054	Bạch Thái Thanh	Nữ	17CNACL06	Đà Nẵng
355	411210319	Trần Công Thành	Nam	21CNA05	Tỉnh Thừa Thiên Huế
356	411171058	Trần Thị Thanh Thảo	Nữ	17CNACL02	Đà Nẵng
357	411200135	Phan Thanh Thảo	Nữ	20CNA02	Đà Nẵng
358	417230067	Đào Thị Thảo	Nữ	23CNH02	Tỉnh Quảng Bình
359	413220078	Trương Nguyễn Thu Thảo	Nữ	22CNPTTSK01	Đà Nẵng
360	411220296	Bùi Thị Phương Thảo	Nữ	22CNA08	Tỉnh Hà Tĩnh
361	411220537	Hoàng Thị Thảo	Nữ	22CNATT02	Tỉnh Gia Lai

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Nơi sinh
362	412220235	Nguyễn Thị Kim Thảo	Nữ	22CNATMCLC02	Đà Nẵng
363	411220069	Phạm Thị Thanh Thảo	Nữ	22CNA02	Đà Nẵng
364	411220297	Đỗ Thị Thu Thảo	Nữ	22CNA08	Tỉnh Quảng Ngãi
365	411220182	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	22CNA05	Tỉnh Thanh Hóa
366	419220018	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	22SPA01	Tỉnh Hà Tĩnh
367	411220259	Trần Đào Phương Thảo	Nữ	22CNA07	Tỉnh Quảng Ngãi
368	411220258	Trần Thị Phương Thảo	Nữ	22CNA07	Tỉnh Nghệ An
369	411200508	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	20CNA11	Tỉnh Quảng Bình
370	412200331	Huỳnh Nguyễn Diệu Thảo	Nữ	20CNATMCLC03	Đà Nẵng
371	412210070	Vũ Hương Thảo	Nữ	21CNADL02	Tỉnh Lâm Đồng
372	412220068	Hồ Thị Phương Thảo	Nữ	22CNADL02	Tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng
373	415220131	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	22CNTDL01	Quảng Nam
374	412210285	Hoàng Khánh Thi	Nữ	21CNATMCLC03	Tỉnh Quảng Ngãi
375	411200469	Lê Đức Thiện	Nam	20CNA10	Tỉnh Thanh Hóa
376	411200511	Hồ Thị Thiện	Nữ	20CNA11	Tỉnh Hà Tĩnh
377	419220054	Nguyễn Thị Anh Thơ	Nữ	22SPP01	Tỉnh Nghệ An
378	412220176	Phan Thị Anh Thơ	Nữ	22CNATM02	Tỉnh Hà Tĩnh
379	412180902	Nguyễn Đức Thọ	Nam	18CNATMCLC03	Đà Nẵng
380	411210573	Nguyễn Thị Kim Thoa	Nữ	21CNATT01	Quảng Nam
381	411200094	Nguyễn Thị Thanh Thoảng	Nữ	20CNA01	Đà Nẵng
382	412200190	Nguyễn Thị Minh Thu	Nữ	20CNATM02	Quảng Nam
383	411210280	Nguyễn Thị Thu	Nữ	21CNA04	Tỉnh Nghệ An
384	411200306	Nguyễn Nhật Thu	Nữ	20CNA06	Tỉnh Quảng Ngãi
385	411230453	Vũ Minh Thu	Nữ	23CNA11	Tỉnh Ninh Bình
386	417220132	Nguyễn Thị Minh Thu	Nữ	22CNHCLC01	Tỉnh Quảng Nam
387	412220030	Phạm Anh Thu	Nữ	22CNADL01	Đà Nẵng
388	411171068	Đỗ Thị Anh Thu	Nữ	17CNACLC04	Quảng Nam
389	414210032	Ngô Ngọc Anh Thu	Nữ	21CNN01	Đà Nẵng
390	417220063	Phạm Thị Bích Thuận	Nữ	22CNH02	Tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng
391	415220029	Ngô Thị Thiên Thuận	Nữ	22CNTTM02	Tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng
392	411220500	Huỳnh Anh Thương	Nữ	22CNATT01	Tỉnh Quảng Ngãi
393	415220064	Hồ Thị Thương	Nữ	22CNTTM02	Tỉnh Quảng Trị
394	412220210	Lê Phạm Hoài Thương	Nữ	22CNATMCLC01	Đà Nẵng

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Nơi sinh
395	411220374	Nguyễn Thị Hoài Thương	Nữ	22CNA10	Tỉnh Nghệ An
396	411220336	Hồ Thị Thương	Nữ	22CNA09	Tỉnh Nghệ An
397	416220063	Nguyễn Thị Anh Thuý	Nữ	22CNDPH01	Nghệ An
398	412190768	Hồ Thị Thu Thuý	Nữ	19CNATMCLC01	Tỉnh Quảng Ngãi
399	411220148	Nguyễn Lê Diệu Thuý	Nữ	22CNA04	Tỉnh Hà Tĩnh
400	412210257	Trần Thị Ngọc Thuý	Nữ	21CNATMCLC02	Quảng Nam
401	416230156	Võ Thị Diễm Thuý	Nữ	23CNQTH02	Đà Nẵng
402	412220033	Nguyễn Thị Thuý	Nữ	22CNADL01	Quảng Nam
403	411200720	Đỗ Thị Thanh Thủy	Nữ	20CNAJLC06	Tỉnh Quảng Ngãi
404	412220265	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Nữ	22CNATMCLC03	Tỉnh Quảng Trị
405	412170627	Trần Hữu Thủy Tiên	Nữ	17CNADL02	Đà Nẵng
406	412210035	Nguyễn Thanh Tiên	Nam	21CNADL01	Quảng Nam
407	415220197	Hồ Dương Thủy Tiên	Nữ	22CNTCLC01	Đà Nẵng
408	411230531	Phan Thảo Tiên	Nữ	23CNA13	Đà Nẵng
409	412200272	Phạm Thị Tiên	Nữ	20CNATMCLC01	Tỉnh Quảng Ngãi
410	411200515	Nguyễn Thị Nhật Tiên	Nữ	20CNA11	Tỉnh Quảng Nam
411	411170638	Nguyễn Thị Ngọc Tiên	Nữ	17CNA09	Đà Nẵng
412	417220031	Nguyễn Thị Thanh Trà	Nữ	22CNH01	Tỉnh Hà Tĩnh
413	412220211	Hoàng Thanh Trà	Nữ	22CNATMCLC01	Tỉnh Thanh Hóa
414	412190794	Hoàng Huỳnh Bích Trâm	Nữ	19CNATMCLC01	Quảng Nam
415	412200273	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	Nữ	20CNATMCLC01	Tỉnh Gia Lai
416	411170650	Trần Thị Huỳnh Trâm	Nữ	17CNA05	Tỉnh Quảng Nam
417	412180550	Trần Thị Thùy Trâm	Nữ	18CNADL02	Đà Nẵng
418	411220541	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	Nữ	22CNATT02	Đà Nẵng
419	411220033	Võ Thị Vân Trâm	Nữ	22CNA01	Tỉnh Quảng Ngãi
420	417220227	Trần Dương Phương Trâm	Nữ	22CNJCLC01	Đà Nẵng
421	412220238	Hà Bảo Trâm	Nữ	22CNATMCLC02	Thành phố Hồ Chí Minh
422	412200297	Trần Lê Bảo Trâm	Nữ	20CNATMCLC02	Tỉnh Quảng Nam
423	411210730	Đặng Ngọc Trâm	Nữ	22CNAJLC03	Tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng
424	411210198	Huỳnh Thị Bích Trâm	Nữ	21CNA02	Quảng Nam
425	411220263	Nguyễn Lê Bảo Trâm	Nữ	22CNA07	Tỉnh Quảng Trị
426	412220075	Dương Thị Trâm	Nữ	22CNADL02	Tỉnh Quảng Ngãi
427	411220264	Phan Nguyễn Quế Trâm	Nữ	22CNA07	Tỉnh Quảng Ngãi

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Nơi sinh
428	411220542	Lê Nguyễn Bảo Trân	Nữ	22CNATT02	Quảng Nam
429	411210283	Nguyễn Ngọc Huyền Trân	Nữ	21CNA04	Tỉnh Đắk Lắk
430	412210228	Châu Bảo Trân	Nữ	21CNATMCLC01	Quảng Nam
431	412220266	Phạm Hà Bảo Trân	Nữ	22CNATMCLC03	Tỉnh Quảng Nam
432	412220035	Đỗ Huyền Trân	Nữ	22CNADL01	Đà Nẵng
433	411220301	Phan Nguyễn Bảo Trân	Nữ	22CNA08	Tỉnh Quảng Ngãi
434	411200791	Nguyễn Thị Thu Trang	Nữ	20CNACL07	Đà Nẵng
435	412170686	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nữ	17CNADL02	Tỉnh Quảng Trị
436	411200789	Lê Thị Thùy Trang	Nữ	20CNACL07	Quảng Nam
437	411200549	Nguyễn Quỳnh Trang	Nữ	20CNA12	Tỉnh Nghệ An
438	412170688	Đặng Thị Thu Trang	Nữ	17CNADL03	Quảng Nam
439	411200581	Lê Thị Thùy Trang	Nữ	20CNACL01	Đà Nẵng
440	411190787	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nữ	19CNACL08	Tỉnh Quảng Nam
441	411220034	Phùng Thị Thùy Trang	Nữ	22CNA01	Tỉnh Hà Tĩnh
442	411220074	Đoàn Thị Kiều Trang	Nữ	22CNA02	Tỉnh Quảng Bình
443	412220100	Nguyễn Thị Thùy Trang	Nữ	22CNADLCLC01	Tỉnh Quảng Ngãi
444	411220340	Trần Thu Trang	Nữ	22CNA09	Tỉnh Quảng Ngãi
445	411200141	Nguyễn Thị Thùy Trang	Nữ	20CNA02	Tỉnh Lâm Đồng
446	411220227	Phan Nguyễn Thùy Trang	Nữ	22CNA06	Đà Nẵng
447	415220101	Nguyễn Thu Trang	Nữ	22CNTDL01	Thành phố Hải Phòng
448	411200608	Chu Thị Trang	Nữ	20CNACL02	Tỉnh Nghệ An
449	411220407	Phạm Thị Trang	Nữ	22CNACL01	Tỉnh Nghệ An
450	412220328	Trần Nguyễn Tú Trinh	Nữ	22CNATMĐT01	Tỉnh Gia Lai
451	411210327	Hoàng Thị Tuyết Trinh	Nữ	21CNA05	Tỉnh Quảng Nam
452	411210200	Phạm Nguyễn Hiền Trinh	Nữ	21CNA02	Tỉnh Quảng Ngãi
453	415220102	Lê Thị Hoài Trinh	Nữ	22CNTDL01	Quảng Nam
454	412220036	Nguyễn Lê Tuyết Trinh	Nữ	22CNADL01	Tỉnh Kon Tum
455	415220171	Thái Hoàn Phương Trinh	Nữ	22CNT01	Quảng Nam
456	411220114	Nguyễn Thị Kiều Trinh	Nữ	22CNA03	Tỉnh Quảng Ngãi
457	412220239	Trần Thị Hiền Trinh	Nữ	22CNATMCLC02	Quảng Nam
458	411220035	Trần Thị Trinh	Nữ	22CNA01	Tỉnh Quảng Nam
459	411220075	Nguyễn Hoàng Trinh	Nữ	22CNA02	Tỉnh Quảng Nam
460	412230237	Lê Tất Đan Trường	Nam	23CNATM03	Tỉnh Đắk Lắk

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Nơi sinh
461	412170724	Nguyễn Thị Cẩm Tú	Nữ	17CNADL01	Quảng Nam
462	412220077	Ngô Thị Cẩm Tú	Nữ	22CNADL02	Tỉnh Quảng Nam
463	411220228	Nguyễn Thị Tú	Nữ	22CNA06	Tỉnh Nghệ An
464	412170726	Lê Thị Tư	Nữ	17CNADL01	Tỉnh Quảng Nam
465	412220329	Đình Quang Tuấn	Nam	22CNATMĐT01	Tỉnh Quảng Nam
466	412180956	Trần Thanh Tuyền	Nữ	18CNATMCLC03	Đà Nẵng
467	411171123	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	Nữ	17CNACL06	Đà Nẵng
468	411200793	Phạm Thị Bùi Tuyết	Nữ	20CNACL07	Tỉnh Quảng Nam
469	412220103	Phùng Lê Tỷ Tỷ	Nữ	22CNADLCLC01	Đà Nẵng
470	411180967	Trần Thảo Uyên	Nữ	18CNACL03	Đà Nẵng
471	411171137	Ngô Phan Thảo Uyên	Nữ	17CNACL01	Tỉnh Quảng Trị
472	412220267	Trần Đỗ Tố Uyên	Nữ	22CNATMCLC03	Đà Nẵng
473	411220076	Nguyễn Bảo Uyên	Nữ	22CNA02	Đà Nẵng
474	416220200	Hồ Nhã Uyên	Nữ	22CNQTHCLC01	Đà Nẵng
475	411200670	Lương Thị Thu Uyên	Nữ	20CNACL04	Tỉnh Gia Lai
476	411210614	Nguyễn Tố Uyên	Nữ	21CNACL01	Tỉnh Quảng Nam
477	411220545	Nguyễn Thị Giao Uyên	Nữ	22CNATT02	Đà Nẵng
478	411220304	Võ Như Ngọc Uyên	Nữ	22CNA08	Đà Nẵng
479	412180607	Nguyễn Thị Mỹ Vân	Nữ	18CNATM02	Tỉnh Bình Định
480	411190826	Trần Thị Minh Vân	Nữ	19CNACL08	Tỉnh Quảng Ngãi
481	416220068	Nguyễn Thị Hồng Vân	Nữ	22CNDPH01	Tỉnh Hà Tĩnh
482	411171140	Lê Thị Vân	Nữ	17CNACL06	Tỉnh Quảng Trị
483	411190824	Phạm Thị Hồng Vân	Nữ	19CNACL03	Tỉnh Quảng Nam
484	412220184	Lê Thị Ngọc Vân	Nữ	22CNATM02	Đà Nẵng
485	412210203	Lê Trần Yến Vi	Nữ	21CNADLCLC01	Đà Nẵng
486	412220330	Võ Thị Tường Vi	Nữ	22CNATMĐT01	Tỉnh Quảng Ngãi
487	411220305	Nguyễn Thị Yến Vi	Nữ	22CNA08	Tỉnh Nghệ An
488	411220381	Nguyễn Hồng Vinh	Nữ	22CNA10	Đà Nẵng
489	412220145	Hoàng Thị Vịnh	Nữ	22CNATM01	Tỉnh Nghệ An
490	412210125	Nguyễn Thị Ái Vy	Nữ	21CNATM01	Tỉnh Bình Định
491	411180978	Hồ Thảo Vy	Nữ	18CNACL03	Đà Nẵng
492	412200158	Lê Thị Tường Vy	Nữ	20CNATM01	Tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng
493	411180630	Phạm Thị Hà Vy	Nữ	18CNA06	Tỉnh Hà Tĩnh

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Nơi sinh
494	411220230	Nguyễn Thị Tường Vy	Nữ	22CNA06	Tỉnh Quảng Nam
495	416220099	Trần Thị Thảo Vy	Nữ	22CNDPHCLC01	Đà Nẵng
496	412220105	Nguyễn Ái Vy	Nữ	22CNADLCLC01	Đà Nẵng
497	417220229	Nguyễn Phương Bảo Vy	Nữ	22CNJCLC01	Tỉnh Thừa Thiên Huế
498	411220116	Hồ Thị Trúc Vy	Nữ	22CNA03	Tỉnh Quảng Trị
499	411200435	Nguyễn Nhật Vy	Nữ	20CNA09	Tỉnh Quảng Nam
500	419220043	Nguyễn Thị Hà Vy	Nữ	22SPA02	Tỉnh Hà Tĩnh
501	411170789	Võ Thị Hà Xuyên	Nữ	17CNA02	Tỉnh Bình Định
502	416220181	Đặng Thị Như Ý	Nữ	22CNQTH02	Quảng Nam
503	411220469	Hoàng Văn Ý	Nam	22CNACL03	Thừa Thiên Huế
504	412210126	Ngân Thị Ý	Nữ	21CNATM01	Nghệ An
505	411171165	Nguyễn Phan Thị Như Ý	Nữ	17CNACL01	Đà Nẵng
506	411220382	Đỗ Thị Thu Yên	Nữ	22CNA10	Tỉnh Quảng Ngãi
507	415220174	Ngô Thị Thuận Yên	Nữ	22CNTTM01	Tỉnh Nghệ An
508	412220185	Hoàng Thị Hải Yên	Nữ	22CNATM02	Tỉnh Hà Tĩnh
509	412200276	Vũ Hoàng Yên	Nữ	20CNATMCLC01	Tỉnh Thái Nguyên